

Bản án số: 242/2026/DS-ST

Ngày: 30-7-2026

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Nam

Ông Trần Ngọc Toàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1197/2026/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2026 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 396/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V (VPBank).

Địa chỉ liên hệ: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Vũ Ngọc Q - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân (theo Văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Ngọc Q (theo Văn bản ủy quyền số 10027064/2026/UQ-VPB ngày 11/3/2026):

1. Bà Lê Trần Xuân Đ. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Hoàng T. Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ.

Địa chỉ: Tòa nhà 204-204A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố X (nay là phường X), tỉnh A.

- *Bị đơn:* Ông Lê Minh H, sinh ngày 15/8/1967. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 916A/33, khóm Bình Đức 6, phường B, thành phố X (nay là phường Đ), tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Lê Trần Xuân Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến trình bày như sau:

Ngân hàng và ông H có ký các Hợp đồng tín dụng sau:

1. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm ngày 15/01/2025 vay số tiền 183.200.000 đồng, thời hạn vay: 24 tháng, mục đích vay: tiêu dùng

2. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm ngày 09/4/2025 vay số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, mục đích vay: tiêu dùng

3. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm ngày 11/7/2025 vay số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay: 24 tháng, mục đích vay: tiêu dùng.

4. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm ngày 11/7/2025 vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay: 24 tháng, mục đích vay: tiêu dùng

Trong quá trình vay vốn, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và không thanh toán nợ khi đến hạn. Do đó, Ngân hàng yêu cầu khởi kiện:

- Yêu cầu ông Lê Minh H trả số tiền tạm tính đến ngày 30/7/2026 là 254.325.220 đồng bao gồm nợ gốc là 202.759.342 đồng và nợ lãi là 51.565.878 đồng.

- Yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi ông Lê Minh H thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

- Ông Lê Minh H phải chịu toàn bộ án phí và chi phí liên quan (nếu có).

Tại đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 29/7/2026, Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm ngày 15/01/2025, số tiền gốc 124.008.514 đồng và lãi 36.353.095 đồng.

- Bị đơn ông Lê Minh H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận ý kiến về nội dung khởi kiện của Ngân hàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – An Giang phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân

sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc bị đơn ông Lê Minh H trả cho Ngân hàng số tiền gốc 202.759.342 đồng và lãi theo 03 Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/4/2025, ngày 11/7/2025, ngày 11/7/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Lê Minh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng đối với số tiền gốc 124.008.514 đồng và lãi theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/01/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần V (viết tắt là Ngân hàng) do ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân (theo Văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025). Ông Đỗ Thành T ủy quyền cho bà Lê Trần Xuân Đ – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 10027064/2026/UQ-VPB ngày 11/3/2026).

Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận bà Đào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Ngân hàng khởi kiện ông H yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/4/2025, ngày 11/7/2025. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ngân hàng khởi kiện ông Lê Minh H. Ông H có nơi cư trú tại phường Đ, tỉnh A. Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[4] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Trần Xuân Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Minh H đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[5] Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 29/7/2026, nguyên đơn xác định rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay tại Giấy đăng ký

kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm ngày 15/01/2025. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy 03 Hợp đồng tín dụng theo các Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/4/2025, ngày 11/7/2025, ngày 11/7/2025 được ký kết giữa Ngân hàng và ông H được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[7] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông H đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H trả tổng số tiền 254.325.220 đồng, trong đó nợ gốc: 202.759.342 đồng và nợ lãi: 51.565.878 đồng (tính đến ngày 30/7/2026) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 100, Điều 102, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể:

+ Khoản vay tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/4/2025, trong đó nợ gốc: 42.131.801 đồng, lãi trong hạn: 816.808 đồng, lãi quá hạn: 10.687.684 đồng. Tổng cộng là 52.636.293 đồng.

+ Khoản vay tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/7/2025, trong đó nợ gốc: 71.390.018 đồng, lãi trong hạn: 1.212.652 đồng, lãi quá hạn: 16.541.186 đồng. Tổng cộng là 89.143.856 đồng.

+ Khoản vay tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/7/2025, trong đó nợ gốc: 89.237.523 đồng, lãi trong hạn: 1.515.816 đồng, lãi quá hạn: 20.791.732 đồng. Tổng cộng là 111.545.071 đồng.

Đồng thời, do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (30/7/2026) buộc ông H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 86, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 235, Khoản 2 Điều 244, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 100, Điều 102, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với yêu cầu trả số tiền vay tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm ngày 15/01/2025, trong đó: số tiền gốc 124.008.514 đồng và lãi 36.353.095 đồng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Buộc ông Lê Minh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền 254.325.220 đồng, trong đó nợ gốc: 202.759.342 đồng và nợ lãi: 51.565.878 đồng (tính đến ngày 30/7/2026). Cụ thể:

+ Khoản vay tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/4/2025, trong đó nợ gốc: 42.131.801 đồng, lãi trong hạn: 816.808 đồng, lãi quá hạn: 10.687.684 đồng. Tổng cộng là 52.636.293 đồng.

+ Khoản vay tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/7/2025, trong đó nợ gốc: 71.390.018 đồng, lãi trong hạn: 1.212.652 đồng, lãi quá hạn: 16.541.186 đồng. Tổng cộng là 89.143.856 đồng.

+ Khoản vay tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/7/2025, trong đó nợ gốc: 89.237.523 đồng, lãi trong hạn: 1.515.816 đồng, lãi quá hạn: 20.791.732 đồng. Tổng cộng là 111.545.071 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (30/7/2026) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng theo 03 Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/4/2026, ngày 11/7/2025, ngày 11/7/2025. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều

chính lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Lê Minh H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Minh H phải chịu 12.716.261 đồng (*Mười hai triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, hai trăm sáu mươi một đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền 8.973.291 đồng (*Tám triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm chín mươi một đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001534 ngày 06/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND KV9;
- Phòng THADS KV9;
- VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Diệu Tiên